10 ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN 12 NĂM HỌC 2019-2020 CÓ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 12 - Đề số 1

TRƯỜNG THPT UNG VĂN KHIÊM

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2019 – 2020
MÔN: NGỮ VĂN 12
Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)
Đọc văn bản:

6 bài học từ U23 Việt Nam

1. Nếu tuyết không rơi, sao ta biết mình có thể chơi được tốt đến đâu trong tuyết. Nên nghịch cảnh không phải là kẻ thù, mà là trợ lực để ta khám phá giới hạn của mình.
2. Cách ta chơi quan trọng hơn kết quả. Cách ta sống quan trọng hơn những tài sản mà mình thu vén được. Cứ chơi đẹp, sống tốt thì thắng thua được mất thế nào cũng có người nể trọng và yêu quý.
3. Muốn gặt hái những thành quả bình thường không thể thiếu sự trui rèn. Muốn gặt hái những thành công phi thường không thể thiếu niềm tin và ý chí.
4. Kĩ thuật làm nên cầu thủ giỏi, văn hoá làm nên cầu thủ fairplay1. Kiến thức làm nên con người giỏi, vốn sống làm nên con người đẹp.
5. Cầu thủ muốn giỏi cần gặp đúng huấn luyện viên. Học trò muốn giỏi cần gặp đúng thầy. Hãy tìm những người thầy dạy ta cách hiểu mình và tin vào chính mình, chứ không phải tin vào những chiêu trò, xảo thuật.
6. Khi cầu thủ đá bóng vì một dân tộc đằng sau lưng, họ trở thành những con người khác. Ta cũng có thể trở thành một con người khác hạnh phúc và lớn lao hơn, khi ta biết sống không chỉ vì bản thân mình.

(Theo nhanvanblog.com)

Thực hiện các yêu cầu sau:
Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. (0,5 điểm)
Câu 2. Phép tu từ cú pháp từ bài học 2 – 5 là phép tu từ cú pháp gì? Nêu hiệu quả của việc sử dụng phép tu từ cú pháp đó. (1.0 điểm)
Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về nhận định: "Kiến thức làm nên con người giỏi, vốn sống làm nên con người đẹp."? (0,5 điểm)
Câu 4. Hãy chỉ ra cách lập luận chung của 6 bài học và điều chung nhất được rút ra qua 6 bài học từ U23 Việt Nam là gì? (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)
Câu 1. (2.0 điểm)
Từ văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về bài học thứ 6: "Khi cầu thủ đá bóng vì một dân tộc đằng sau lưng, họ trở thành những con người khác. Ta cũng có thể trở thành một con người khác hạnh phúc và lớn lao hơn, khi ta biết sống không chỉ vì bản thân mình.
Câu 2. (5.0 điểm)
Cảm nhận của anh/chị về bức tranh thiên nhiên và tâm tình người lính qua đoạn trích từ bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi
Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi
Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!
Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người
Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

(Trích Ngữ văn 12, Tập một, NXBGD, 2008)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 1

MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC – HIỂU

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

Câu 2:

- Phép lặp cú pháp
- Hiệu quả của việc sử dụng phép lặp cú pháp: Nhấn mạnh bài học được rút ra từ hiện tượng U23 Việt Nam.

Câu 3:

Học sinh có thể trả lời:

- Người giỏi không thể thiếu kiến thức, bởi kiến thức là nền tảng mà người giỏi cần phải có…
- Con người đẹp (tính cách) là nhờ vốn sống văn hóa nên có hành vi ứng xử đẹp với mọi người…

Câu 4:

- Cách lập luận chung: 1. Bình luận về U23; 2. Bài học cuộc sống
- Điều chung nhất được rút ra: Khẳng định thành quả mà U23 có được là cả quá trình trui rèn của cầu thủ và gặp được huấn luyện viên giỏi; từ đó rút ra được những bài học cuộc sống chung cho mọi người.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn

Có đủ các câu mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

Bài học thứ 6 từ U23 Việt Nam

c. Triển khai vấn đề nghị luận

- Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ ý nghĩa đúc kết từ U23 Việt Nam. Có thể triển khai theo hướng:

- Khi cầu thủ đá bóng vì một dân tộc đằng sau lưng (như U23), họ thi đấu không còn riêng cho bản thân mà là cho cả đội bóng, cho cả dân tộc, danh dự cho cả quốc gia…
- Hạnh phúc lớn lao của mỗi người là khi sống vì cộng đồng đồng…

d. Chính tả, dùng từ, đặt câu
Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.
e. Sáng tạo
Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.
Câu 2:
a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận
Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận
Bức tranh thiên nhiên và tâm tình người lính trong đoạn thơ trích từ bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng.
c. Triển khai vấn đề cần nghị luận

- Giới thiệu khái quát về tác giả Quang Dũng, bài thơ Tây Tiến và đoạn trích.
- Cảm nhận bức tranh thiên nhiên Tây Bắc
  - Vùng đất xa xôi, hoang vắng, hùng vĩ, dữ dội, khắc nghiệt, đầy bí hiểm.
  - Vùng núi rừng vô cùng thơ mộng, trữ tình.
- Cảm nhận về tâm tình người lính Tây Tiến
  - Đó là nỗi nhớ da diết về cảnh vật, đoàn quân Tây Tiến
  - Nỗi "nhớ chơi vơi" về cảnh vật đến quay quắt…
  - Nhớ một thời gian khổ mà hào hùng của người lính Tây Tiến trên những chặng đường hành quân.
- Nghệ thuật
  - Bút pháp trữ tình, lãng mạn
  - Ngôn từ sử dụng đặc sắc: từ địa danh, giàu tính tạo hình,..
  - Giọng thơ: trầm bổng, nỗi nhớ nghe da diết…

d. Chính tả, ngữ pháp
Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.
e. Sáng tạo
Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.

2. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 12 - Đề số 2

TRƯỜNG THPT ĐỨC HUỆ

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2019 – 2020
MÔN: NGỮ VĂN 12
Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)
Đọc phần trích sau và thực hiện các yêu cầu:
(1) Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này. [...] Rằng cứ mỗi một kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn. Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết, nhưng xin thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố...

(2) Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng. Xin hãy dạy cho cháu tránh xa sự đố kị. Xin dạy cho cháu biết được bí quyết của niềm vui thầm lặng. Dạy cho cháu rằng những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bị đánh bại nhất....

(Trích thư của Tổng thống Mĩ Lin-Côn gửi thầy hiệu trưởng của con trai mình, trong Những câu chuyện về người thầy)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ của phần trích trên (0,5 điểm) (nhận biết)
Câu 2: Trong đoạn văn (2) của phần trích trân, Tổng thống Mĩ Lin-Côn muốn nhà trường dạy cho con trai mình những điều gì? (1,0 điểm) (thông hiểu)
Câu 3: Chỉ ra hiệu quả nghệ thuật của biệp pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu sau: xin thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố... (1,0 điểm) (thông hiểu)
Câu 4: Từ câu nói: "Rằng cứ mỗi một kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn", anh/chị rút ra được bài học gì? (0,5 điểm) (vận dụng)
II. LÀM VĂN: (7,0 điểm)
Anh/chị hãy phân tích đoạn thơ sau:

"Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái "ngày xửa này xưa..."
mẹ thường hay kể.
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó ...."

(Đất Nước - Trích trường ca Mặt đường khát vọng, Nguyễn Khoa Điềm)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 2
MÔN NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC – HIỂU

Câu 1:
Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
Câu 2:
Tổng thống Mĩ Lin – Côn muốn nhà trường dạy cho con trai mình những điều sau đây:

- Một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố...
- Cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng.
- Tránh xa sự đố kị.
- Bí quyết của niềm vui thầm lặng.
- Những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bị đánh bại nhất.

Câu 3:
Tác dụng: nhấn mạnh, làm nổi bật giá trị, ý nghĩa của lao động chân chính.
Câu 4:

- Cuộc sống rất đa dạng, phong phú, phức tạp có tốt – xấu, bạn- thù … và hãy sống lạc quan, có niềm tin, thêm một người bạn là ta bớt đi được một kẻ thù.

II. LÀM VĂN
Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:
Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Dẫn dắt vấn đề

Thân bài:
Vị trí đoạn trích
Cội nguồn của đất nước:

- Tác giả khẳng định một điều tất yếu: "Khi ta lớn lên đất nước đã có rồi", điều này thôi thúc mỗi con người muốn tìm đến nguồn cội đất nước.
    - "Ta": người đại diện nhân xưng cho cả một thế hệ nói lên ý thức tìm hiểu cội nguồn
    - Thôi thúc con người tìm hiểu cội nguồn của đất nước
    - Nguyễn Khoa Điềm đã tìm hiểu và lí giải cội nguồn của đất nước: Đất nước bắt đầu bằng lời kể của mẹ, miếng trầu bà ăn, từ phong tục tập quán quen thuộc, từ tình nghĩa thủy chung,..
    - Đất nước được cảm nhận bằng chiều dài của thời gian, chiều rộng của không gian và chiều sâu của lịch sử văn hóa dân tộc.
- Sự cảm nhận đất nước

Ở phương diện lịch sử, văn hóa

- Đất nước gắn liền với nền văn hóa lâu đời của dân tộc:
    - Câu chuyện cổ tích, ca dao
    - Phong tục của người Việt: ăn trầu, bới tóc
- Đất nước lớn lên từ trong đau thương, vất vả cùng với cuộc trường chinh của con người:
    - Cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, gắn liền với hình ảnh cây tre – biểu tượng cho sức sống bất diệt của dân tộc
- Gắn với nền văn minh lúa nước, lao động vất vả
- Đất nước gắn liền với những con người sống ân tình, thủy chung.

Nghệ thuật:

- Sử dụng thành công chất liệu văn học dân gian
- Giọng thơ tâm tình, nhẹ nhàng

=> Đoạn thơ mở đầu giản dị, thân thiết như câu chuyện kể, giọng thơ thâm trầm, trang nghiêm làm cho suy tư về cội nguồn đất nước giàu chất triết luận mà vẫn tha thiết, trữ tình. Lí giải một khái niệm lớn lao bằng những hình ảnh bình dị, quen thuộc để khẳng định: Đất nước đã có từ rất lâu đời, sự hình thành phát triển của đất nước giắn với những gì nhỏ bé, bình dị, thân thuộc trong mỗi đời sống con người Việt Nam.
Kết bài: Nêu cảm nhận chung.

3. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 12 - Đề số 3

SỞ GD&ĐT ĐÀ NẴNG

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2019 - 2020

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 ĐIỂM)

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi:

Tôi được gia đình và trường học gieo vào đầu mình ý niệm về sự cố gắng theo đuổi, chinh phục, nhiều đến mức tôi tin rằng từ bỏ, hoặc dừng lại, là một điều gì đso rất tệ. Tôi nghĩ mình PHẢI luôn cố gắng. PHẢI luôn nỗ lực. PHẢI luôn gồng mình và nếu tôi không đạt được một điều gì đó, thì hẳn là TẠI tôi, DO tôi đã chưa cố gắng đủ nhiều. Với niềm tin ấy, tôi đã cố gắng bằng hết sức mình để giành lấy những vị trí cao nhất trong trường học, trong những cuộc thi thố gần xa. Những năm tháng xuôi chèo mát mái trên ghế nhà trường càng khiến tôi ngây ngô tin rằng chỉ cần bạn có một kế hoạch, chỉ cần bạn cố gắng, chẳng có việc gì là không thể.

Nhưng tôi sớm vỡ mộng khi bước ra khỏi môi trường học thuật. Mấy bận bị dồn ép, phải đối mặt với những cảnh huống quá sức chịu đựng, tôi nhận ra buông bỏ, cần nhiều sức mạnh hơn vạn lần so với sự theo đuổi nhất là khi bạn phải buông bỏ những thứ mà xã hội cho rằng bạn cần níu giữ. Một công việc ổn định nhàn thân? Một cái nghề được nhiều người trọng vọng? Một lối sống nghiêm túc chừng mực? Một gia đình nề nếp con cái có đủ mẹ đủ cha? Tôi ước gì ba mẹ đã dạy tôi rằng: "Từ bỏ cũng là một lựa chọn".

(Cúc T, Sống như bạn đang ở sân bay, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh)

Câu 1: Khi "được gia đình và trường học gieo vần đầu mình ý niệm về sự cố gắng theo đuổi, chinh phục", "tôi" đã có những suy nghĩ gì? (1.0 điểm)

Câu 2: Nêu tác dụng của những câu hỏi được sử dụng trong văn bản? (1.0 điểm)

Câu 3: Anh/chị có đồng tình với quan điểm "buông bỏ, cần nhiều sức mạnh hơn vạn lần so với sự theo đuổi" Vì sao? (1.0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM)

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một bài văn trình bày suy ghĩ về ý kiến "Từ bỏ cũng là một lựa chọn."

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 3

MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

Những suy nghĩ của nhân vật "tôi": mình phải luôn cố gắng, phải luôn nỗ lực, phải luôn gồng mình, và nếu tôi không đạt được một điều gì đó, thì hẳn là tại tôi, do tôi chưa cố gắng đủ nhiều.

Câu 2:

Tác dụng của những câu hỏi đượ sử dụng trong văn bản:

- Gợi suy nghĩ, ấn tượng cho người đọc
- Thể hiện sự trăn trở của người viết về những áp lực, những ràng buộc tinh thần mà xã gội đặt ra cho con người là quá nhiều;
- Đưa ra những lí lẽ cụ thể làm rõ cho ý được nêu trước đó: những thứ mà xã hội cho rằng bạn cần níu giữ.

Câu 3:

- Khi theo đuổi mục tiêu, ước mơ, ta đã có sẵn những điều kiện, những yếu tố cần thiết để thực hiện. Ta tiêu tốn thời gian, công sức, vật chất để cố gắng về đích.
- Khi buông bỏ, ta chấp nhận mất tất cả để quay về điểm xuất phát. Buông bỏ nghĩa là ta phải thừa nhận sự kém cỏi về một mặt nào đó của bản thân, đối diện với dư luận: vì vậy, buông bỏ đòi hỏi sức mạnh của lòng dũng cảm.

II. LÀM VĂN
Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận xã hội để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:
a) Giải thích:

- "Từ bỏ": dừng lại, không tiếp tục theo đuổi một điều gì đó.
- Ý kiến khuyên chúng ta cần biết lựa chọn một thái độ sống, đó là dám từ bỏ những điều mình đang có và đang hướng đến.

b) Bàn luận

- Mỗi người luôn đề ra cho bản thân những mục tiêu, ước mơ, hoài bão. Nhưng không phải trong thực tế cuộc sống lúc nào chúng ta cũng hiện thực hóa được những điều đó. Nếu cứ chạy theo những điều quá khả năng thì con người dễ đánh mất chính mình.
- Từ bỏ những ràng buộc không cần thiết, không phù hợp cũng là cách để giảm bớt căng thẳng và cảm thấy tự do hơn. Từ đó ta biết định hình giá trị bản thân, làm mới chính mình, có cơ hội khám phá những điều thú vị khác.
- Khi lựa chọn từ bỏ, ta cần tỉnh táo, suy xét để đưa ra quyết định và dũng cảm đối diện với những phản ứng tiêu cực đến từ xung quanh.
- Phê phán những người không dám từ bỏ dù biết rằng những điều đó không phù hợp với bản thân. Tuy nhiên, từ bỏ không có nghĩa là trốn tránh thực tế, là thụt lùi về ý chí, là ngại thể hiện khả năng của mình, không dám ước mơ,..

c) Bài học nhận thức và hành động:

- Từ bỏ cũng là một lựa chọn cần thiết để đi đến hạnh phúc
- Mạnh mẽ hơn, dám từ bỏ những điều khiến ta không được sống là chính mình

4. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 12 - Đề số 4

SỞ GD&ĐT BÌNH THUẬN

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2019 – 2020
MÔN: NGỮ VĂN 12
Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)
Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:
Tôi nhớ lúc nhỏ có lần phạm lỗi, mẹ phạt quỳ úp mặt vào tường suốt hai tiếng đồng hồ. Khi đi làm về, nghe mẹ kể lại, ba đã gọi tôi đến và nói: "Trở thành người như thế nào là tự do của con. Trở thành người tốt hay người xấu là tự do tuyệt đối của con. Con có toàn quyền

lựa chọn cho cuộc đời mình. Ba mẹ yêu thương con không phải vì con mà vì con là con của ba mẹ, bởi vậy kể cả khi con trở thành một người xấu, một kẻ dối trá hay thậm chí trộm cắp, thì tình yêu của ba mẹ dành cho con vẫn không thay đổi. Nhưng ba muốn con biết rằngba mẹ sẽ rất hạnh phúc và tự hào nếu con trở thành một người chính trực và biết yêu thương."

Đó là lý do đầu tiên để tôi muốn trở thành một người chính trực và biết yêu thương. Thậm chí, tôi chỉ cần một lý do đó mà thôi.

Kinh Tamud viết: "Khi ngươi dạy con trai mình, tức là ngươi dạy con trai của con trai ngươi.". Bởi thế, hiển nhiên là tôi cũng sẽ nói với con tôi những lời ba tôi đã nói.

[....] Ai cũng có thể dạy một cậu con trai mới lớn lái xe hoặc mở bugi bị ướt ra lau khi đi qua quãng đường ngập nước. Nhưng thật đặc biệt khi cậu học những điều đó từ chính cha mình.

(Trích "Nếu biết trăm năm là hữu hạn..." - Phạm Lữ Ân, NXB Hội Nhà văn, 2019, tr 15)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2: Lý do đầu tiên để nhân vật tôi muốn trở thành một ngươi chính trực và biết yêu thương là gì?

Câu 3: Nội dung câu Kinh Talmud: "Khi ngươi dạy con trai mình, tức là ngươi dạy con trai của con trai ngươi." được anh/chị hiểu như thế nào?

Câu 4: Anh/chị có cho rằng việc người cha dạy một cậu con trai mới lớn lái xe hoặc mở bugi bị ướt ra lau khi đi qua quãng đường ngập nước là điều thật đặc biệt không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ ngữ liệu đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về điều bản thân cần làm để trở thành một người chính trực và biết yêu thương.

Câu 2 (5.0 điểm) Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức.

(Trích "Sóng" - Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr 155)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 4

MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

PTBĐ: Nghị luận.

Câu 2:

Lý do đầu tiên để nhân vật tôi muốn trở thành một người chính trực và biết yêu thương đó là lời nói của ba nhân vật: "Nhưng ba muốn con biết rằng ba mẹ sẽ rất hạnh phúc và tự hào nếu con trở thành một người chính trực và biết yêu thương."

Câu 3:

Câu kinh đó ý nói: khi chúng ta dạy cho con cái mình những điều tốt đẹp, chúng sẽ mang những điều tốt đẹp đó để cư xử với tất cả mọi người xung quanh và dạy dỗ những thế hệ sau này. Những điều tốt đẹp ấy sẽ như một hạt giống tốt tươi được lan xa, lan rộng.

Câu 4:

Đó là điều đặc biệt. Vì khi chính cha mình – bằng tất cả tình yêu thương và tấm lòng bao la của tình phụ tử thiêng liêng, chúng ta sẽ cảm thấy ấm áp và có nhiều kỉ niệm để nhớ về trên những chặng đường sau này hơn là được học từ một người khác.

II.LÀM VĂN

Câu 1:

Yêu cầu về kĩ năng:

- Viết đúng kiểu đoạn văn nghị luận văn học khoảng 200 chữ.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu về kiến thức: đảm bảo được các ý sau:

1. Nêu vấn đề: điều bản thân cần làm để trở thành một người chính trực và biết yêu thương

2. Giải thích vấn đề:

- Chính trực là đức tính của sự trung thực và sự tuân theo các tiêu chuẩn đạo đức một cách mạnh mẽ; nói cách khác, nó là sự trung thực gắn liền với đạo đức.

=> Chính trực là một trong những yếu tốt làm nên đạo đức con người. Sống chính trực và biết yêu thương chính là một trong những phẩm chất làm nên một người thành công trong cuộc đời.

3. Bàn luận vấn đề

Ý nghĩa của thái độ sống tích cực:

Với cá nhân:

- Người có thái độ sống chính trực và biết yêu thương cơ hội thành công trong cuộc sống sẽ cao hơn đồng nghĩa với việc tạo dựng được những thành quả từ chính sức lực, trí tuệ, lối sống của mình.
- Sống chính trực và biết yêu thương sẽ được sự yêu thương, quý mến và tạo dựng những mối quan hệ tốt xung quanh.
- Sống chính trực và biết yêu thương đem lại cho con người nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc khi thấy cuộc sống của mình có ích, có nghĩa, được quý trọng, có được sự tự chủ, niềm lạc quan, sự vững vàng từ những trải nghiệm cuộc sống.

Với xã hội: Thái độ sống chính trực và biết yêu thương của cá nhân góp phần thúc đẩy xã hội phát triển, tiến bộ.

Điều bản thân cần làm để trở thành người chính trực và biết yêu thương:

- Biết nghiêm khắc với bản thân, không làm những điều trái đạo đức.
- Luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân và hoàn thiện mình, luôn phấn đấu sống tốt, cho mình và cho mọi người.
- Luôn biết nhìn nhận mọi sự việc trên phương diện khách quan và xem xét ở nhiều góc độ khác nhau.
- Luôn lạc quan dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.
- Biết đồng cảm và chia sẻ với những khó khăn của những người xung quanh.

Phê phán những người có thái độ tiêu cực, hay phàn nàn, dễ chán nản, dễ thỏa hiệp.

Câu 2:

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:
Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Dẫn dắt vấn đề

Thân bài:
Hoàn cảnh sáng tác
Vị trí đoạn trích
Phân tích:
Sóng - Nỗi nhớ thủy chung trong tình yêu

- Âm hưởng cả đoạn thơ này là âm hưởng khẳng định, âm hưởng của niềm tin bất di bất dịch.
- Trong khổ thơ thứ 5, nỗi nhớ được diễn tả thật mãnh liệt, da diết hiển hiện trong mọi chiều kích của không gian, thời gian, trạng thái của cuộc sống. Hàng loạt các từ ngữ trái nghĩa có trong khổ thơ:

> "Con sóng dưới lòng sâu
> Con sóng trên mặt nước
> Ôi con sóng nhớ bờ
> Ngày đêm không ngủ được"

- Tình yêu luôn đi liền với nỗi nhớ, nó bao trùm cả không gian, khắc khoải trong thời gian, ăn sâu vào ý thức, tiềm thức và đi cả vào trong giấc mơ:

> "Lòng em nhớ đến anh
> Cả trong mơ còn thức"

Cái "thức" trong mơ ấy chính là sự thật nỗi lòng của người con gái đang yêu.

- Sự khát khao hướng về nhau, có nhau và sự bày tỏ niềm tin tuyệt đối vào lòng chung thủy được thể hiện thật dứt khoát qua các câu khẳng định tuyệt đối:

> "Dẫu xuôi về phương Bắc
> Dẫu ngược về phương Nam
> Nơi nào em cũng nghĩ
> Hướng về anh - một phương"

- Trong trời đất có bốn phương, tám hướng nhưng không có phương nào là phương anh vậy mà trong tình yêu của người con gái lại có phương anh và chỉ hướng về một phương duy nhất ấy.
- Nhân vật trữ tình tự bạch chân thành mà mãnh liệt nỗi nhớ, khát vọng thủy chung, nỗi khao khát hướng về nhau, có nhau. Trạng thái tâm hồn ấy vừa mạnh mẽ vừa sâu lắng quyện hòa trong những quan sát và suy tư từ con sóng.

=> Tóm lại, có thể nói rằng hình tượng sóng đôi "sóng" và "em" đã bộc lộ được tâm trạng khát khao, nỗi nhớ da diết vừa trực tiếp lại vừa gợi cảm như những vòng sóng nối tiếp nhau cùng dội lại, cùng cộng hưởng và lan tỏa.
Kết bài: Nêu cảm nhận chung.

www.eLib.vn

5. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 - Đề số 5

SỞ GD&ĐT ĐỒNG THÁP

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2019 – 2020

MÔN: NGỮ VĂN 12

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4

Để trưởng thành, tất cả chúng ta đều phải trải qua hai cuộc đấu tranh; muốn cuộc đấu tranh bên ngoài và một cuộc đấu tranh ngay trong tâm trí mỗi người. Nhưng cuộc đấu tranh quan trọng nhất và có ý nghĩa nhất chính là cuộc đấu tranh diễn ra ngay trong tâm hồn mỗi người. Đó là cuộc đấu tranh chống lại các thói quen không lành mạnh, những cơn nóng giận sắp bùng phát, những lời gian dối chực trào, những phán xét thiếu cơ sở và cả những căn bệnh hiểm nghèo... Những cuộc đấu tranh như thể diễn ra liên tục và thật sự rất gian khó, nhưng lại là điều kiện giúp bạn nhận ra cảnh giới cao nhất của mình.

Hãy luôn cẩn trọng và can đảm. Hãy tiếp thu ý kiến của những người xung quanh nhưng đừng để họ chi phối quá nhiều đến cuộc đời bạn. Hãy giải quyết những bất đồng trong khả năng của mình nhưng đừng quên đấu tranh đến cùng để hoàn thành mục tiêu đã đề ra. Đừng để bóng đen của nỗi lo sợ bao trùm đến cuộc sống của bạn.

Bạn phải hiểu rằng, dù có thất bại thảm hại đến mấy chăng nữa thì bạn cũng đã học hỏi được một điều gì đó bổ ích cho mình. Vì vậy, hãy tin tưởng vào con đường mình đang đi và vững vàng trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả. [....] Với sự hi sinh, lòng kiên trì, quyết tâm nỗ lực không mệt mỏi và tính tự chủ của mình, nhất định bạn sẽ thành công. Bạn chính là người làm chủ số phận của mình...

(Trích Đánh thức khát vọng, nhiều tác giả, First News tổng hợp NXB Hồng Đức, 2017, tr.67,78)

Câu 1: (0.5 điểm)

Theo tác giả, cuộc đấu tranh quan trọng nhất và ý nghĩa nhất mà tất cả chúng ta đều phải trải qua cuộc đấu tranh với những gì?

Câu 2: (0.5 điểm)

Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: “Hãy tiếp thu ý kiến của những người xung quanh nhưng đừng để chi phối quá nhiều đến cuộc đời bạn”?

Câu 3: (1.0 điểm)

Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu sau: “Đừng để bóng đen của nỗi lo sợ bao trùm lên cuộc sống của bạn.”

Câu 4: (1.0 điểm)

Anh/chị sẽ làm gì để có thể “tin tưởng vào con đường mình đang đi và vững vàng trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả”?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về vai trò của niềm tin trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả.

Câu 2: (5.0 điểm)

Trong bài thơ Việt Bắc, cách chia tay giữa những người kháng chiến và nhân dân Việt Bắc đã được Tố Hữu thể hiện qua lời đối đáp:

Người dân Việt Bắc hỏi:

- Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mũ

Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Người kháng chiến đáp lại:
Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi....
Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.

(Trích Việt Bắc - Tố Hữu, Ngữ Văn 12, Tập một NXB Giáo dục Viêt Nam, 2018, tr 110 - 111)

Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét ngắn gọn về hình thức nghệ thuật đậm đà tính dân tộc trong bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 5

MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

Cuộc đấu tranh quan trọng nhất và có ý nghĩa nhất chính là cuộc đấu tranh diễn ra ngay trong tâm hồn mỗi người. Đó là cuộc đấu tranh chống lại các thói quen không lành mạnh, những cơn nóng giận sắp bùng phát, những lời gian dối chực trào, những phán xét thiếu cơ sở và cả những căn bệnh hiểm nghèo...

Câu 2:

- Tiếp thu ý kiến đúng của người khác giúp bạn khắc phục những hạn chế của bản thân, hoàn thiện bản thân mình hơn
- Tuy nhiên, nếu cuộc sống bị chi phối quá nhiều vào lời của người khác, bạn sẽ đánh mất đi chính mình, đánh mất đi chính kiến của bản thân, trở thành bản sao của một ai đó.

Câu 3:

- Nghệ thuật: ẩn dụ
- Tác dụng:
  - Nhấn mạnh sự ảnh hưởng tiêu cực của nỗi sợ hãi đến cuộc sống con người. Con người phải biết vượt qua "bóng đêm" của nỗi sợ hãi mới có thể đạt được sự thành công.
  - Tăng giá trị biểu đạt cho câu văn.

Câu 4:

- Lựa chọn con đường đúng đắn, phù hợp với khả năng, điều kiện, thực tế
- Không bỏ cuộc khi gặp khó khăn, thử thách trên con đường đạt mục tiêu của mình

II.LÀM VĂN

Câu 1:

Giải thích: "Niềm tin" là niềm hi vọng, sự tin tưởng vào năng lực, trí tuệ, phẩm chất của mình trong cuộc sống.

Phân tích, bình luận:

Vai trò của niềm tin

- Có niềm tin sẽ tạo ra sức mạnh để vượt qua những khó khăn, trắc trở.

- Niềm tin vào bản thân đem lại niềm tin yêu cuộc sống, yêu con người, hi vọng vào những gì tốt đẹp.
- Niềm tin giúp con người vững vàng, lạc quan và thành công trong cuộc sống.
- Niềm tin vào bản thân giúp con người vượt lên mọi thử thách và trưởng thành.
- Khi bạn có niềm tin, tinh thần lạc quan, bạn sẽ lan tỏa, truyền niềm tin, ảnh hưởng tích cực đến cuộc sống nhưng người xung quanh.

Đánh mất niềm tin:

- Mình là người hiểu rõ mình nhất, đánh mất niềm tin vào bản thân sẽ trở thành người không có ý chí, không có nghị lực, không có quyết tâm, không biết mình là ai, sống để làm gì, vì thế mọi điều khác như tiền bạc, công danh, sẽ trở thành vô nghĩa...
- Không có niềm tin vào bản thân sẽ không thể có cuộc sống độc lập, dễ bỏ qua các cơ hội trong cuộc sống, dễ đổ vỡ, sa ngã, đánh mất chính mình...

Câu 2:
Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:
Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Dẫn dắt vấn đề

Thân bài:
Hoàn cảnh sáng tác: Sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, Trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại thủ đô. Nhân sự kiện có tính chất lịch sử ấy, Tố Hữu đã sáng tác bài thơ Việt Bắc để ghi lại không khí bịn rịn, nhớ thương của kẻ ở, người đi.
Vị trí đoạn trích
Người dân Việt Bắc hỏi: Bốn dòng nhắc nhớ những ngày tháng gian khổ ở chiến khu Việt Bắc; bốn dòng tạo thành hai câu hỏi như khơi sâu vào những kỉ niệm đáng nhớ:

“Mình đi có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mùa”

Nhà thơ sử dụng hàng loạt những hình ảnh lấy ra từ thực tế đời sống kháng chiến như “mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù”, đó là đặc trưng của thiên nhiên Việt Bắc trong những ngày khắc nghiệt.
=> Gợi ra những gian nan vất vả của những ngày kháng chiến. Ngoài ra, biện pháp liệt kê cùng hai từ “những, cùng” cho thấy những khó khăn diễn ra dồn dập, liên tục.

“Mình về có nhớ chiến khu,
Miếng cơm chấm muối mối thù nặng vai”

- “Miếng cơm chấm muối” là hình ảnh chân thực được rút ra từ kháng chiến đầy gian nan.
- Hình ảnh “mối thù nặng vai” đã cụ thể hoá, vật chất hoá mối thù của nhân dân ta với quân xâm lược.
  Biện pháp tiểu đối giữa hai vế trong câu thơ “Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai” làm nổi bật giữa một bên là đời sống thiếu thốn, gian khổ và một bên là là lòng căm thù giặc oằn nặng trên vai.

=> Cách nói của Tố Hữu rất giàu hình ảnh. Mối thù là một tình cảm trừu tượng không thể thấy được, sờ được nhưng nói "mối thù nặng vai" thì cái điều trừu tượng kia đã được trọng lượng hoá một cách cụ thể. Mối thù càng nặng bao nhiêu thì lòng căm thù giặc sâu sắc bấy nhiêu.

- Hai hình ảnh "Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai" đối xứng và kết lại với nhau tạo nên một ý nghĩa mới mẻ, sâu xa: mối tình đoàn kết chiến đấu cùng chung gian khổ, cùng mang một mối thù thực dân là cội nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng vang dội, chiến công chói lọi.

Người kháng chiến đáp lại:

- "Những ngày" ở đây là cách nói chỉ thời gian gắn bó nhớ thương vô vàn giữa người đi kẻ ở. Đó là nỗi nhớ về "mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng" với bao ân tình cao đẹp. Mười lăm năm ta đã cùng mình gánh vác giang sơn, chịu đựng bao gian khổ, thiếu thốn; đã cùng nhau đi qua bao biến cố; mười lăm năm ấy giờ đã thành máu thịt trong nhau rồi
- Thành ngữ "đắng cay ngọt bùi" giàu sức gợi. "Đắng cay" là để chỉ những gian khổ, mất mát, hi sinh; "ngọt bùi" chỉ niềm vui, hạnh phúc, vinh quang.

=> Ý thơ thể hiện ý nghĩa sâu xa: ta đã cùng mình trải qua những thăng trầm, trải qua bao gian khó, bao buồn vui, ngọt bùi cay đắng, cùng nhau đi qua vinh nhục… nên đã thấu hiểu, đồng cảm với nhau. Từ đây ta và mình đã mãi mãi trở thành tri kỷ

- Hình ảnh: "chia củ sắn", "bát cơm sẻ nửa", "chăn sui đắp cùng" kết hợp ba động từ "chia-sẻ-đắp" đã cụ thể hoá tình đoàn kết, hữu ái giai cấp, gắn bó sâu sắc, chân thành giữa cách mạng và nhân dân.
- Nghệ thuật: Đậm đà tính dân tộc: Thể thơ lục bát truyền thống với âm điệu ngọt ngào, sâu lắng. Cách miêu tả giàu hình ảnh. Lối hát đối đáp tạo ra giai điệu phong phú cho bài thơ. Nhiều biện pháp tu từ được tác giả vận dụng khéo léo (câu hỏi tu từ, điệp từ, điệp ngữ, liệt kê…). Ngôn ngữ trong sáng, nhuần nhị, và có nhiều nét cách tân (đặc biệt là hai đại từ Ta – Mình).

Kết bài: Nêu cảm nhận chung

6. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 - Đề số 6

SỞ GD&ĐT NAM ĐỊNH

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2019 - 2020

MÔN: NGỮ VĂN 12

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I. Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu dưới:

Tổ quốc bắt đầu từ đâu?

Từ bức tranh ta được xem ngày nhỏ
Từ những người bạn tốt vẫn cùng ta
Thường đi học và chơi chung một phố.
Cũng có thể Tổ quốc được bắt đầu
Từ bài hát mẹ ta ru âu yếm,
Từ những cái ta quyết giữ vẹn tròn

Cả trong những giờ khó khăn nguy hiểm.

Tổ quốc bắt đầu từ đâu?
Từ chiếc ghế ta vẫn ngồi trước ngõ,
Từ cây phong đơn độc giữa cánh đồng
Khẽ chào nhẹ mỗi lần có gió.
Cũng có thể Tổ quốc được bắt đầu
Từ bài hát đầu xuân con sáo hát
Từ con đường ven xóm nhỏ quanh co
Và biến mất trong sương chiều xanh nhạt.

Tổ quốc bắt đầu từ đâu?
Từ ánh đèn nhà ai đang run rẩy,
Từ chiếc mũ bố ta đội ngày xưa,
Mà bất chợt trong hòm ta lại thấy.
Cũng có thể Tổ quốc được bắt đầu
Từ tiếng gõ của con tàu mệt mỏi
Từ lời thề mà thời trẻ yêu nhau
Ta giấu kín trong tim không dám nói.

Tổ quốc bắt đầu từ đâu?

("Tổ quốc bắt đầu từ đâu?", M.L.Matusovski- Thái Bá Tân dịch -)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ trên. Tích dẫn ba câu thơ có xuất hiện hình ảnh nhân vật trữ tình.

Câu 2 (1.0 điểm). Những hình ảnh "bức tranh ta được xem từ nhỏ", "con đường ven xóm nhỏ quanh co", "chiếc mũ bố ta đội ngày xưa", "lời thề mà tthời trẻ yêu nhau" đã gợi cho anh/chị về những điều gì?

Câu 3 (0.75 điểm). Dựa vào bài thơ của M.L. Matusovski, anh/chị hãy trả lời câu hỏi "Tô quốc bắt đầu từ đâu?"

Câu 4 (0.75 điểm). Điểm gặp giữ và khác biệt trong quan niệm của Nguyễn Khoa Điềm qua câu thơ: "Đất Nước có trong những cái ngày xửa ngày xưa mẹ thường hay kể" so với quan niệm của M.L. Matusovski qua hai câu thơ "Cũng có thể Tổ quóc được bắt đầu/Từ bài hát mẹ ru ta âu yếm" là gì?

Phần II. Làm văn (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Từ nội dung bài thơ trong hần Đọc hiểu, anh /chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về vấn đề "Yêu nước bằng trái tim nóng và cái đầu lạnh"

Câu 2 (5.0 điểm)

Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan,
Dân công đỏ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay,
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên
Tin vui chiến thắng trăm miền
Hòa bình, Tây Bắc, Điện Biên vui vẻ
Vui từ Đồng Tháp, An Khê
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng"

(*Trích Việt Bắc, Tố Hữu, SGK Ngữ văn 12 tập một, NXBGD Việt Nam 2018, tr 112)*

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét ngắn gọn về tính sử thi trong thơ Tố Hữu.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

- Nhân vật trữ tình trong bài thơ là "ta" – tác giả / nhà thơ
- Trích dẫn chính xác ba câu thơ có xuất hiện hình ảnh nhân vật trữ tình.
- Ví dụ: Từ bức tranh ta được xem ngày nhỏ/ Từ những người bạn tốt vẫn cùng ta/ Từ bài hát mẹ ru ta âu yếm…

Câu 2:

Những hình ảnh "bức tranh ta được xem từ nhỏ", "con đường ven xóm nhỏ quanh co", "chiếc mũ bố ta đội ngày xưa", "lời thề mà thời trẻ yêu nhau" đã gợi về:

- Hình ảnh "bức tranh ta được xem từ nhỏ" gợi về kỉ niệm thời thơ ấu
- Hình ảnh "con đường ven xóm nhỏ quanh co" gợi về khung cảnh gần gũi, quen thuộc của xóm làng, quê hương
- Hình ảnh "chiếc mũ bố ta đội ngày xưa" gợi về kỉ vật giản dị, gắn bó của người bố.
- Hình ảnh "lời thề mà thời trẻ yêu nhau" gợi về tình yêu của thời tuổi trẻ.

Câu 3:

- Tổ quốc được bắt đầu từ những gì nhỏ bé, giản dị, quen thuộc nhất: một bức tranh, một chiếc ghế, một ánh đèn, một con sáo, một bài hát,…
- Tổ quốc bắt đầu từ những gì gần gũi, quen thuộc nhất: người bạn tuổi thơ, cây phong giữa cánh đồng, con đường ven xóm,…
- Tổ quốc được bắt đầu từ những gì ý nghĩa nhất: lời hát ru của mẹ, chiếc mũ bố đội ngày xưa, lời thời trẻ yêu nhau, những điều quyết giữ vẹn tròn,…

Câu 4:

- Điểm gặp gỡ:
  - Đất nước, tổ quốc bắt đầu từ những lời mẹ ru, mẹ kể
  - Đất nước ở trong những gì gần gũi, quen thuộc và gần gũi nhất trong mỗi con người.
- Điểm khác biệt: Với Nguyễn Khoa Điềm, Đất nước "có trong" văn học dân gian, qua những câu chuyện cổ tích ngày xửa ngày xưa mẹ kể.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

- Giải thích: "Trái tim nóng" là trái tim nồng nàn, tha thiết, chan chứa yêu thương, sôi sục nhiệt huyết. "Cái đầu lạnh" là cái đầu biết suy nghĩ, chín chắn, sáng suốt và tỉnh táo.

=> Yêu nước không chỉ cần có trái tim nóng mà còn cần phải có những suy nghĩ tỉnh táo, chín chắn và sáng suốt.

Phân tích, bình luận:

- Vì sao cần có "một trái tim nóng": Để luôn tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước, để luôn sẵn sàng đấu tranh, bảo vệ, dựng xây quê hương đất nước, để không thờ ơ, dửng dưng trước những hành động chống phá đất nước.
- Vì sao cần có "một cái đầu lạnh": Để cần thể hiện tình yêu quê hương, đất nước bằng những hành động, cách ứng xử đúng đắn nhất, để không trở thành "nạn nhân" của những hành động chống phá đất nước.

Rút ra bài học về nhận thức và hành động:

- Có những hành động thiết thực: quảng bá những hình ảnh đẹp của đất nước, học tập tốt để xây dựng đất nước, không chia sẻ các bài viết các trang mạng tiêu cực, không tham gia những hoạt động gây rối trật tự, biểu tình,..

Câu 2:
Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận xã hội để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:
Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn thơ
Cảm nhận chung về đoạn thơ:

- Đoạn thơ khắc họa khung cảnh hùng tráng của Việt Bắc trong chiến đấu: khí thế hào hùng, mạnh mẽ của khối đoàn kết toàn diện, của sự hòa quyện, gắn bó giữa thiên nhiên với con người…Từ đó mở ra viễn cảnh tương lai tươi sáng của ngày mai.
- Đoạn thơ thể hiện niềm vui chiến thắng của toàn dân, toàn quân. Niềm vui từ Việt Bắc tỏa đi mọi miền, rồi lại từ mọi miền hội tụ về Việt Bắc.
- Đoạn thơ được viết với bút pháp anh hùng ca, mang đậm màu sắc sử thi, giọng thơ dào dat, sảng khoái, những hình ảnh vừa bay bổng, vừa hùng tráng.
- Nhận xét về tình sử thi:
    - Tính sử thi được Tố Hữu đề cập đến những vấn đề có ý nghĩa lịch sử và tính chất toàn dân, tập trung khắc họa những bối cảnh rộng lớn với cảm hứng lịch sử, dân tộc; con người trong thơ Tố Hữu là những con người tiêu biểu cho dân tộc, mang tầm vóc lịch sử và thời đại.
    - Tính sử thi trong miêu tả đời sống kết hợp với một hồn thơ luôn hướng tới cái ta chung được thể hiện qua giọng điệu hào hùng, dồn dập tạo nên phong cách nghệ thuật độc đáo cho thơ Tố Hữu: tính chất trữ tình chính trị sâu sắc.

7. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 - Đề số 7

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2019 – 2020
MÔN: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)
Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 01 đến 04:

Tại sao phải có cơn mưa này? Tại sao ta phải thất bại? Tôi nghĩ tốt hơn tôi nên đặt câu hỏi theo cách khác: Tại sao ta phải trải qua những kinh nghiệm thất bại? Để minh họa cho điều này, có lẽ tốt hơn cả là nêu vài ví dụ.

Có bao giờ bạn thấy một viêm kim cương ở dạng thô chưa? Tôi dám chắc là bây giờ có đặt các viên kim cương chưa được cắt gọt trước mặt, nhiều người trong chúng ta cũng không nhận ra đó là kim cương. Chúng chỉ giống như những viên đá nhám bình thường. […] Các viên đá nhám ấy đã được gia công thế nào để thành những viên kim cương xinh xắn mà bất cứ người phụ nữ nào cũng yêu thích? Bằng cách đánh bóng ư! Đúng thế, viên kim cương thô ráp được đánh bóng và được mài giũa nhiều lần. Nó phải trải qua tất cả những lần đánh bóng để "kim cương" hiện ra. Điều tương tự cũng xảy ra với chúng ta.

[…] Nếu ngắm nhìn bầu trời ban đêm, ta sẽ nhận ra rằng trời càng tối, các vì sao càng sáng! Tại sao ban ngày ta không thể nhìn thấy sao trời? Không phải các vì sao không có ở đó mà là vì có quá nhiều ánh nắng! Ta cần bóng tối để làm các vì sao nổi bật.

(Billi P.S. Lim, Dám thất bại, Trần Hạo Nhiên dịch, Nxb Trẻ, tr.32-33, 2012)

Câu 1. Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản. (0.5 điểm) (nhận biết)

Câu 2. Anh/Chị hiểu như thế nào về cụm từ điều tương tự được tác giả nhắc đến trong văn bản? (0.5 điểm) (thông hiểu)

Câu 3. Tác giả đã sử dụng những dẫn chứng nào để minh họa cho các quan điểm của mình. Các dẫn chứng có tác dụng như thế nào trong việc biểu hiện nội dung của văn bản? (1.0 điểm) (thông hiểu)

Câu 4. Anh/Chị có đồng ý với quan điểm: "Ta cần bóng tối để làm các vì sao nổi bật"? Vì sao? (1.0 điểm) (vận dụng)

PHẦN II: LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung của văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa việc khám phá giá trị bên trong của mỗi người.

Câu 2. (5.0 điểm)

Cảm nhận đoạn thơ sau để làm nổi bật sự kết hợp giữa bút pháp tả thực và cảm hứng lãng mạn trong thơ Quang Dũng.

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(Trích Tây Tiến, Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, Nxb Giáo dục Việt Nam, tr.89, 2015)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 7
MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC – HIỂU

Câu 1:

Các phương thức biểu đạt: nghị luận, biểu cảm

Câu 2:

"Điều tương tự" có thể được hiểu như sau: Con người muốn có những thành công, muốn trưởng thành cần phải trải qua sự gọt giũa, qua những khó khăn, thử thách.

Câu 3:

Tác giả sử dụng những dẫn chứng sau để minh họa cho quan điểm của mình:

- Những cơn mưa
- Viên kim cương
- Những ánh sao trên bầu trời đêm

Tác dụng:

- Làm cho cách diễn đạt trở nên sinh động, triết lí mà không khô khan
- Những sự việc có thật, giống như quy luật tự nhiên mà con người ai cũng có thể thấy được => thuyết phục người đọc

Câu 4:

Học sinh đưa ra quan điểm của riêng mình. Lí giải hợp lí, phù hợp với những quan điểm đạo đức, pháp luật.

Gợi ý:

Đồng tình vì:

- Khó khăn là một phần của cuộc sống
- Trải qua khó khăn, con người sẽ được rèn giũa, trưởng thành hơn
- Thành công đã được thử thách bởi khó khăn sẽ bền vững hơn

II. LÀM VĂN

Câu 1:

Giới thiệu vấn đề

Giải thích vấn đề

- Khám phá là tìm ra, phát hiện ra cái còn ẩn giấu, cái bí mật
- Giá trị là ý nghĩa, lợi ích của một vật hay một điều gì đó
- Giá trị bên trong: là ý nghĩa của những điều thuộc về tâm hồn, ý chí của một người

Phân tích, bàn luận vấn đề

Ý nghĩa việc khám phá giá trị bên trong của mỗi người

- Giúp con người tìm ra những khả năng ẩn giấu của chính mình
- Con người sẽ có động lực tìm kiếm những điều mới mẻ và có ý nghĩa hơn
- Củng cố niềm tin của con người vào chính khả năng của mình

Phê phán những người luôn sống thụ động, không có niềm tin vào bản thân

Liên hệ bản thân

Tổng kết

Câu 2:

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Quang Dũng là một nghệ sĩ đa tài: viết văn, làm thơ, vẽ tranh và soạn nhạc. Nhưng Quang Dũng trước hết là một nhà thơ mang hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng

mạn và tài hoa – đặc biệt khi ông viết về người lính Tây Tiến và xứ Đoài (Sơn Tây) của mình.

- Tây Tiến là bài thơ tiêu biểu cho đời thơ Quang Dũng, thể hiện sâu sắc phong cách nghệ thuật của nhà thơ, được in trong tập Mây đầu ô (1986)

Phân tích đoạn thơ

a. Ngoại hình (bi thương): được khắc hoạ bằng một nét vẽ rất gân guốc, lạ hoá nhưng lại được bắt nguồn từ hiện thực:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm

- Không mọc tóc, quân xanh màu lá đều là hậu quả của những trận sốt rét rừng khủng khiếp mà người nào cũng phải trải qua. Trong hồi ức của những người lính TT trở về, đoàn quân tử vong vì sốt rét rừng nhiều hơn là vì đánh trận bởi rừng thiêng nước độc mà thuốc men không có.
- QD không hề che giấu những gian khổ, khó khăn…, chỉ có điều nhà thơ không miêu tả một cách trần trụi. Hiện thực ấy được khúc xạ qua bút pháp lãng mạn của QD, trở thành cách nói mang khẩu khí của người lính TT, cách nói rất chủ động: không mọc tóc chứ không phải tóc không thể mọc vì sốt rét tạo nên nét dữ dội, ngang tàng, cứng cỏi của người lính TT; cái vẻ xanh xao vì đói khát, vì sốt rét của những người lính qua ngòi bút QD lại toát lên vẻ oai phong, dữ dằn của những con hổ nơi rừng thiêng "quân xanh màu lá dữ oai hùm".

b. Ẩn sau ngoại hình ấy là sức mạnh nội tâm (hào hùng):

- Đoàn binh gợi lên sự mạnh mẽ lạ thường của "Quân đi điệp điệp trùng trùng" (Tố Hữu), của "tam quân tì hổ khí thôn ngưu" (ba quân mạnh như hổ báo nuốt trôi trâu) (Phạm Ngũ Lão).
- Dữ oai hùm là khí phách, tinh thần của đoàn quân ấy, như mang oai linh của chúa sơn lâm rừng thẳm
- Mắt trừng là chi tiết cực tả sự giận dữ, phẫn nộ, sôi sục hướng về nhiệm vụ chiến đấu

=> Thủ pháp đối lập được sử dụng đắc địa trong việc khắc hoạ sự tương phản giữa ngoại hình ốm yếu và nội tâm mãnh liệt, dữ dội, ngang tàng.

c. Thế giới tâm hồn đầy mộng mơ thể hiện qua nỗi nhớ (lãng mạn):

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

- Những người lính TT không phải là những người khổng lồ không tim, bên trong cái vẻ oai hùng, dữ dằn của họ là những tâm hồn, những trái tim rạo rực, khát khao yêu đương "đêm mơ HN dáng kiều thơm". Dáng kiều thơm gợi vẻ đẹp yêu kiều, thướt tha thanh lịch của người thiếu nữ Hà thành, là cái đẹp hội tụ sắc nước hương trời. Những giấc mơ mang hình dáng kiều thơm đã trở thành động lực để giúp người lính vượt qua mọi khó khăn, gian khổ; đã thúc giục họ tiến lên phía trước; và cũng là sợi dây thiêng liêng của niềm tin mang họ vượt qua bom đạn trở về.

d. Lí tưởng, khát vọng:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Câu thơ thứ nhất nếu tách ra khỏi đoạn thơ sẽ là một bức tranh hết sức ảm đạm:

- Rải rác đây đó nơi biên cương của Tổ quốc, nơi rừng hoang lạnh lẽo xa xôi là những nấm mồ vô danh không một vòng hoa, không một nén hương tưởng niệm. Hai chữ "rải rác" gợi vẻ hiu hắt, quạnh quẽ thật ảm đạm và thê lương.
- Trong một câu thơ mà tác giả sử dụng tới hai từ Hán Việt biên cương, viễn xứ mang màu sắc trang trọng cổ kính như để bao bọc cho những nấm mồ xa xứ ấy một bầu không khí thiêng liêng đượm vẻ ngậm ngùi, thành kính.
- Mặc dù khung cảnh ấy hàng ngày vẫn trải ra trên các cung đường hành quân của người lính TT nhưng nó không đủ sức làm các anh nản chí sờn lòng, mà trái lại càng nung nấu quyết tâm "Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh"
- Đời xanh là tuổi trẻ, là bao mơ ước, khát vọng đang ở phía trước. Nhưng không gì quý hơn Tổ quốc, không có tình yêu nào cao hơn tình yêu Tổ quốc. Nên hai chữ "chẳng tiếc" vang lên thật quyết liệt, dứt khoát như một lời thề chém đá.

e. Đoạn thơ khép lại bằng sự hi sinh của họ:

Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành

Trong bài thơ, QD không hề né tránh hiện thực khắc nghiệt, dữ dội. Trong chặng đường hành quân, nhiều người lính không thể vượt qua đã gục lên súng mũ bỏ quên đời. Dọc đường TT cũng là vô vàn những nấm mồ liệt sĩ mọc lên "Rải rác biên cương mồ viễn xứ"… Và bây giờ, một lần nữa tác giả nhắc đến sự ra đi của họ Áo bào thay chiếu anh về đất. Người lính TT gục ngã bên đường không có đến cả mảnh chiếu để che thân, đồng đội phải đan cho họ những tấm nứa, tấm tranh…
Thế nhưng tác giả đã cố gắng làm giảm đi tính chất bi thương của những mất mát:

- Áo bào (áo mặc ngoài của các vị tướng thời xưa) đã khiến họ trở thành những chiến tướng sang trọng:

  Áo chàng đỏ tựa ráng pha
  Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in

- Về đất là cách nói giảm nói tránh, cái chết lại là sự tựu nghĩa của những người anh hùng, thanh thản và vô tư sau khi đã làm tròn nhiệm vụ (liên hệ câu thơ của Tố Hữu: Thanh thản chết như cày xong thửa ruộng…)
- Sông Mã gầm lên khúc độc hành vừa dữ dội vừa hào hùng, khiến cái chết, sự hi sinh của người lính TT không bi luỵ mà thấm đẫm tinh thần bi tráng. Sông Mã tấu lên bản nhạc dữ dội của núi rừng như loạt đại bác đưa tiễn những anh hùng của dân tộc về nơi vĩnh hằng.

g. Bút pháp lãng mạn và màu sắc bi tráng:

- Bút pháp lãng mạn ưa khám phá những vẻ đẹp dữ dội, phi thường, hay sử dụng thủ pháp đối lập mạnh mẽ. Bút pháp này chủ yếu được bộc lộ qua bốn câu thơ đầu. Tác giả nhiều lần viết về cái bi, sự mất mát, song buồn mà không uỷ mị, cúi đầu, mất mát mà vẫn cứng cỏi, gân guốc
- Màu sắc bi tráng chủ yếu được thể hiện trong 4 câu thơ còn lại. Cái bi hiện ra qua hình ảnh những nấm mồ hoang lạnh dọc đường hành quân, người chiến sĩ hi sinh chỉ có manh chiếu tạm. Nhưng cái tráng của lí tưởng khát vọng cống hiến đời xanh cho TQ, của áo bào thay chiếu, của điệu kèn thiên nhiên gầm lên dữ dội đã nâng đỡ hình ảnh thơ và truyền cảm xúc bi tráng vào lòng người

Tổng kết

8. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 - Đề số 8

SỞ GD&ĐT HÀ NAM

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2019 – 2020
MÔN: NGỮ VĂN 12
Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:
[…] Thay đổi là chuyện đương nhiên, vì thế hãy ngưng than vãn để nhìn nhận mọi chuyện theo hướng tích cực. Phần lớn chúng ta đều được nuôi dưỡng để lớn lên là những người biết suy tính cẩn thận. Trước khi nói phải nhớ "uốn lưỡi 7 lần". Làm việc gì cũng phải "nhìn trước ngó sau", phải "nghĩ cho chín". Nhưng điều gì cũng có hai mặt. Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực.
Bên cạnh đó, đặc điểm chung của những người thành công là không ngủ quên trên chiến thắng. Kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình. Tớ báo lừng danh Washington Post có lẽ đã sớm lụn bại trong cuộc cạnh tranh khốc liệt của truyền thông hiện đại nếu ông chủ Jeff Bezos không nhanh chóng cải tổ lại bộ máy "già nua". Ông cho xây hẳn một tòa soạn mới theo mô hình tân tiến nhất, lắp đặt các thiết bị hiện đại để hỗ trợ phân tích số liệu, nhu cầu đọc của độc giả… và đẩy mạnh sản xuất các tác phẩm báo chí mới mẻ bắt kịp xu hướng. Hay gần gũi hơn với chúng ta là sự thay đổi không ngừng của Facebook. Mặc dù đã có hơn 1 tỷ người dùng toàn cầu, Mark Zuckerberg và các cộng sự vẫn liên tục cập nhật các tính năng mới để tối đa thời gian chúng ta "lang thang" trên mạng xã hội này.
Cuộc sống không ngừng biến chuyển, và chúng ta cần phải biết thích ứng linh hoạt trong mọi hoàn cảnh. Hãy nhớ rằng, bất cứ ai trên đời cũng phải thay đổi nếu không muốn bị tụt hậu. Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình. Nếu phá vỡ được mọi xiềng xích đang kìm hãm tiềm năng bản thân, bạn nhất định sẽ có thể chinh phục chặng đường chông gai trước mắt!

(Chàng tí hon, miếng pho mát và bài học về sự thay đổi, Vân Anh spiderum, theo Trí thức trẻ 20:55 05/04/2017)

Thực hiện các yêu cầu sau:
Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.
Câu 2. Theo anh/chị, hai ý kiến sau đây có mâu thuẫn với nhau không, vì sao? "Phần lớn chúng ta đều được nuôi dưỡng để lớn lên là những người biết suy tính cẩn thận. Trước khi nói phải nhớ "uốn lưỡi 7 lần". Làm việc gì cũng phải "nhìn trước ngó sau", phải "nghĩ cho chín".
Và:
"Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực".
Câu 3. Đặc điểm chung của những người thành công được nêu trong đoạn trích là gì?
Câu 4. Anh chị hiểu như thế nào về ý kiến Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình? (thông hiểu)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)
Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về sự thay đổi bản thân để đạt được thành công trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm)
Trong đoạn trích Đất Nước, Nguyễn Khoa Điềm có viết:

Nhưng em biết không
Có biết bao người con gái, con trai
Trong bốn nhìn lớp người giống ta lứa tuổi
Họ đã sống và chết
Giản dị và bình tâm
Không ai nhớ mặt đặt tên
Nhưng họ đã làm ra Đất Nước
Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng
Họ chuyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi
Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói
Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân
Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái
Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm
Có nội thù thì vùng lên đánh bại
Để Đất Nước này là Đất Nước Nhân Dân
Đất Nước của Nhân Dân, Đất Nước của ca dao thần thoại
Dạy anh biết "yêu em từ thuở trong nôi"
Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội
Biết trồng tre đợi ngày thành gậy
Đi trả thù mà không sợ dài lâu…

(Ngữ Văn 12, Tập một, NXBGD Việt Nam, 2018, tr.121)

Cảm nhận của anh, chị về tư tưởng Đất Nước của Nhân Dân được Nguyễn Khoa Điềm thể hiện trong đoạn thơ trên. Từ đó, anh, chị hãy nhận xét về sự vận dụng các yếu tố văn hóa, văn học dân gian của Nguyễn Khoa Điềm trong việc thể hiện tư tưởng nêu trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 8

MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:
Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

Câu 2:
Hai ý kiến trên không mâu thuẫn mà bổ sung cho nhau. Vì:

- Việc cần phải suy nghĩ trước khi phát ngôn hay hành động là một điều cần thiết vì nó thể hiện sự cẩn trọng, đôi khi suy nghĩ chín chắn sẽ giúp con người hành xử một cach tử tế và văn minh, không làm tổn thương người khác.
- Việc suy nghĩ quá nhiều lại là biểu hiện sự đắn đo và cân nhắc thiệt hơn. Điều này sẽ dẫn đến tâm lý sợ hãi trước khi hành động.

Câu 3:

Đặc điểm chung của những người thành công được nêu trong đoạn trích là: không ngủ quên trên chiến thắng, kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình

Câu 4:

Ý kiến Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình có thể được hiểu như sau: Con người thường tự giới hạn mình bởi những suy nghĩ do mình tạo ra nên trong nhiều tình huống mình sẽ có thể khám phá ra được khả năng tiềm ẩn của mình hoặc mở rộng giới hạn bản thân.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

Giới thiệu vấn đề

Giải thích vấn đề:

- Điều bản thân cần thay đổi là những điều chưa tốt hoặc có thể là chưa phù hợp, phải thay đổi để phát triển bản thân, để hoàn thiện nhân cách.
- Thành công là đạt được kết quả, mục đích như dự định

Phân tích, bàn luận vấn đề

Vì sao cần phải thay đổi?

- Chúng ta đều mong muốn có một cuộc sống tốt đẹp hơn nhưng trước khi muốn thay đổi thế giới thì cần thay đổi chính bản thân mình.
- Con người ai cũng có những khuyết điểm, biết và dám thừa nhận những khuyết điểm của mình, biết sửa chữa sẽ làm cho chúng ta tiến bộ hơn từng ngày. Điều quan trọng là mình hôm nay phải hơn chính bản thân mình của ngày hôm qua

Cần phải thay đổi những gì:

- Cần thay đổi từ những thói quen bình dị hàng ngày: ăn, uống, nghỉ ngơi, làm việc, thư giãn
- Phải thay đổi toàn diện từ nhận thức đến hành động. Phải có ước mơ, hoài bão nhưng quan trọng là phải thức dậy để biến ước mơ thành hành động.

Tác dụng của việc thay đổi:

- Thái độ với mọi người và với chính bản thân mình trong bất cứ việc gì cũng nhẹ nhàng, bớt áp lực hơn.
- Suy nghĩ, tư duy tích cực hơn, yêu đời hơn.
- Học tập, làm việc suôn sẻ
- Khi bản thân thay đổi để tốt hơn cũng sẽ tác động đến những người thân xung quang, làm cho cuộc đời tốt đẹp hơn.

Liên hệ với bản thân và đưa ra bài học của mình: Cuộc đời của chúng ta như thế nào do chính chúng ta quyết định, cần phải làm thế nào để mình ngày một tốt đẹp hơn thì bạn phải tự kiếm câu trả lời của mình.

Tổng kết

Câu 2:

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ các nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời kì chống Mĩ cứu nước. Thơ ông có sức hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa xúc cảm nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước.
- Trường ca Mặt đường khát vọng được tác giả hoàn thành ở chiến khu Trị Thiên 1971, in lần đầu năm 1974, viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ đô thị vùng tạm bị chiếm miền Nam, về non sông đất nước, về sứ mệnh của thế hệ mình, xuống đường đấu tranh hòa nhịp với cuộc chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược. Đoạn trích Đất Nước thuộc chương V của bản trường ca.

Phân tích đoạn trích

- Với Nguyễn Khoa Điềm, nhân dân chính là người đã làm ra Đất Nước nên "Đất Nước này là Đất Nước của nhân dân". Và để đi đến tư tưởng đó, tác giả đã lần lượt chứng minh trên các phương diện địa lý, lịch sử và văn hóa của Đất Nước.
- Đoạn thơ là sự chứng minh trên phương diện thời gian lịch sử và phương diện văn hóa

Phương diện thời gian lịch sử

- Nhìn sâu vào chiều dài lịch sử, nhà thơ càng thấm thía công lao xây dựng, vun đắp, bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là của lớp người trẻ tuổi. Đó là những con người bình dị, năm tháng nào cũng có, cũng giống như anh và em của hôm nay.
- Trong thời bình, họ hiền lành và chăm chỉ trong công việc lao động để xây dựng đất nước, đưa đất nước đi lên sánh ngang với bè bạn quốc tế còn trong thời loạn, "khi có giặc" ngoại xâm, họ sẵn sàng chiến đấu.
- Với những đóng góp & sự kiên cường bất khuất vô song, họ đã trở thành anh hùng nhưng chỉ có số ít trong họ được Tổ quốc ghi công, tên tuổi được vinh danh muôn thuở, trở thành những anh hùng hữu danh. Còn phần lớn đều là những anh hùng vô danh.
- Ở đây, Nguyễn Khoa Điềm không chú trọng phác họa một chân dung điển hình cụ thể nào, dù người đó là anh hùng hay vĩ nhân, mà muốn tôn vinh một đám đông vô danh: sống giản dị và bình tâm, cống hiến âm thầm và lặng lẽ. Họ không có gương mặt và tên tuổi, nhưng chính họ đã làm nên chân lí, làm ra Đất Nước.

Nhưng em biết không
Có biết bao người con gái con trai
Trong bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi
Họ đã sống và chết
Giản dị và bình tâm
Không ai nhớ mặt đặt tên
Nhưng họ đã làm ra Đất Nước

Không chỉ lao động xây dựng đất nước, đánh giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước, mà những thế hệ người Việt trong suốt bốn nghìn năm còn gìn giữ và truyền lại cho các thế hệ mai sau mọi giá trị văn hoá vật chất và tinh thần:

Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng
Họ chuyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cái
Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói
Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân
Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái
Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm
Có nội thù thì vùng lên đánh bại

- Thông qua những công việc mưu sinh hằng ngày, họ đã truyền lại cho con cháu cả một nền văn minh nông nghiệp lúa nước nhiều đời của dân tộc "Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng".
- Đi liền với truyền và giữ hạt lúa để cho dân tộc sinh tồn là sự truyền giữ ngọn lửa đời này qua đời khác. Từ trong những đêm mờ xa xôi của lịch sử cha ông ta vẫn biết cách bê rơm con cúi để truyền lửa qua đời này đời khác, đó là một sự sáng tạo không chỉ để duy trì bếp lửa của mỗi nhà, mà còn để làm vũ khí lợi hại trong việc chống giặc ngoại xâm và nội thù. Trong thơ Nguyễn Đình Chiểu đã từng ca ngợi ngọn lửa này "Lửa rơm con cúi cũng đốt xong nhà dạy đạo kia". Nhìn qua thì đó là một cách chuyền lửa thủ công đơn giản nhưng để truyền lửa qua thời gian đằng đẵng là một sự kiện sáng tạo của nhân dân ta.
- Một nét đẹp văn hóa mà khi nói về một đất nước nào đó thường được đề cập đầu tiên đó là ngôn ngữ giọng điệu của dân tộc. Quá trình lịch sử của dân tộc ta là một quá trình vận động di dân từ đất Tổ Hùng Vương đến mũi Cà Mau. Trong quá trình di dân đó, giọng điệu và tiếng nói của dân tộc không hề bị thay đổi, đó là một ý thức dân tộc cao độ, còn tiếng nói là đất nước Tổ quốc.
- Ngoài những vẻ đẹp văn hóa rất dễ nhìn thấy nói trên, nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm lại chuyển sang nói một vẻ đẹp văn hóa khác, đó là vẻ đẹp của đạo lý dân tộc: "Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái". Có lẽ dân tộc ta trường tồn một cách mạnh mẽ cũng bắt đầu từ cái đạo lý luôn vì đời sau của tầng tầng lớp lớp suốt bốn nghìn năm lịch sử.

Và khi nói về văn hóa, nhà thơ không quên nói về một yếu tố để lưu giữ văn hóa đó là truyền thống bất khuất trước mọi kẻ thù:

Có ngoại xâm thì đánh ngoại xâm
Có nội thù thì vùng lên đánh bại

Đây là một vẻ đẹp của sự thật lịch sử. Vẻ đẹp này là tiền đề cho văn hóa nuôi dưỡng và giữ gìn văn hóa. Mọi kẻ thù đều bị đánh bại và vị tất mọi giá trị văn hóa sẽ được truyền giữ và phát triển.

Phương diện văn hóa:

- Văn hóa với Nguyễn Khoa Điềm không phải được nhìn nhận ở những công trình bác học nguy nga, những người anh hùng hữu danh ai cũng thấy mà nhìn nhận ở diện mạo tâm hồn người Việt.
- Khi khẳng định tư tưởng Đất Nước của nhân dân, tác giả đã trở về với ngọn nguồn phong phú, đẹp đẽ của văn hoá, văn học dân gian, mà tiêu biểu là ca dao để chứng minh. Ca dao là diện mạo tinh thần, là nơi lưu giữ đời sống tâm hồn, tình cảm của nhân dân qua bao thế hệ. NKĐ đã chọn ba câu ca dao tiêu biểu nhất từ kho tàng thơ ca dân gian để ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn Việt, vẻ đẹp của bản sắc văn hoá dân tộc ĐN, đó là:
  - Say đắm trong tình yêu: Dạy anh biết yêu em từ thuở trong nôi => lấy ý từ câu ca dao:

Yêu em từ thuở trong nôi
Em nằm em khóc, anh ngồi anh ru

  - Quý trọng tình nghĩa hơn những giá trị vật chất tầm thường: Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội => lấy ý từ câu ca dao:

Cầm vàng mà lội qua sông
Vàng rơi không tiếc, tiếc công cầm vàng

- Kiên trì bền bỉ trong đấu tranh đến ngày toàn thắng: Biết trồng tre đợi ngày thành gậy/ Đi trả thù mà không sợ dài lâu => lấy ý từ câu ca dao:

Thù này ắt hẳn còn lâu
Trồng tre thành gậy, gặp đâu đánh què

- Và bài thơ khép lại trong những suy ngẫm và cảm nhận tinh tế của NKĐ về vẻ đẹp thơ mộng của non sông đất nước:

Ôi những dòng sông bắt nước từ đâu
Mà khi về ĐN mình thì bắt lên câu hát
Người đến hát khi chèo đò, kéo thuyền vượt thác
Gợi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi

Nhận xét về việc sử dụng chất liệu văn hóa dân gian

- Tác giả vận dụng đậm đặc, sáng tạo chất liệu văn hoá văn học dân gian làm nổi bật trước mắt người đọc hình ảnh của một đất nước vừa thiêng liêng, vừa hiện hữu rõ ràng, vừa có chiều sâu văn hoá lịch sử, vừa bình dị thân quen với cuộc sống quanh ta.
- Chất dân gian thấm sâu vào tư duy nghệ thuật, tư tưởng cảm xúc của nhà thơ trong Đất Nước tạo nên một dấu ấn độc đáo khó phai trong lòng mỗi bạn đọc yêu văn!

Tổng kết

9. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 – Đề số 9

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐẮK LẮK

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2019 – 2020
MÔN: NGỮ VĂN 12
Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)
Đọc đoạn trích sau:

"Nếu bạn không thể là con cá lớn,
thì hãy là một chú cá pecca;
Nhưng là chú cá sống động nhất trong hồ!
Tất cả chúng ta không thể đều là thuyền trưởng,
Vậy hãy là thủy thủ,
Luôn có việc gì đó cho mỗi người trong cuộc đời này.
Có những việc lớn và những việc không lớn bằng
Và nhiệm vụ của chúng ta là làm hết khả năng của mình.
Nếu bạn không thể là một con đường lớn,
Vậy hãy là một con đường mòn;
Nếu bạn không thể là mặt trời, hãy là một ngôi sao;
Lớn hay nhỏ - điều đó không làm nên thắng bại.
Hãy luôn là chính mình và nỗ lực
Cho dù bạn là ai!"

(Theo Douglas Malloch, Quẳng gánh lo đi và vui sống, Dale Carnegie, NXB Trẻ.)

Thực hiện các yêu cầu:
Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ gì? (nhận biết)
Câu 2. Theo tác giả, với bất cứ công việc nào dù lớn hay nhỏ thì nhiệm vụ của chúng ta là gì? (thông hiểu)

Câu 3. Hãy rút ra ý nghĩa lời khuyên: "Nếu bạn không thể là con cá lớn" thì hãy là "chú cá pecca sống động nhất trong hồ". (thông hiểu)
Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? (thông hiểu)
II.LÀM VĂN (7.0 điểm)
Câu 1 (2.0 điểm)
Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa vấn đề từ câu thơ:

"Hãy luôn là chính mình và nỗ lực
Cho dù bạn là ai!"

Câu 2 (5.0 điểm)
Cảm nhận của anh/chị về thiên nhiên và con người Việt Bắc qua đoạn thơ sau:

"Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

(Trích Việt Bắc – Tố Hữu Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2016 tr.111)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 9

MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:
Thể thơ: tự do
Câu 2:
Theo tác giả, với bất cứ công việc nào dù lớn hay nhỏ thì nhiệm vụ của chúng ta là làm hết khả năng của mình.
Câu 3:
Ý nghĩa lời khuyên: Nếu không thể làm điều vĩ đại thì hãy làm những việc có ý nghĩa.
Câu 4:
Thông điệp có ý nghĩa:

- Hãy sống nhiệt thành
- Hãy làm những điều có ý nghĩa
- Hãy luôn nỗ lực

II. LÀM VĂN

Câu 1:
Nêu vấn đề
Giải thích vấn đề:

"Hãy luôn là chính mình và nỗ lực
Cho dù bạn là ai!"

Hai câu thơ muốn khuyên con người luôn giữ vững lập trường và không ngừng cố gắng.
Phân tích, bàn luận vấn đề
Tại sao cần luôn giữ vững lập trường và không ngừng cố gắng?

- Cuộc sống luôn có những khó khăn và thử thách. Việc giữ vững lập trường và cố gắng không ngừng có thể giúp chúng ta vượt qua những khó khăn, thử thách đó.
- Việc kiên quyết giữ vững lập trường và không ngừng cố gắng có thể giúp con người có niềm tin và sức mạnh để theo đuổi những đam mê và ước mơ đến cùng.
- Giữ vững lập trường thể hiện sự bản lĩnh của con người và việc cố gắng không ngừng sẽ giúp chúng ta nhận được những giá trị xứng đáng trong cuộc sống.

Người có lập trường và luôn cố gắng sẽ được mọi người yêu quý, tôn trọng.
Phê phán những con người sống thiếu lập trường và dễ bỏ cuộc
Liên hệ bản thân
Tổng kết
Câu 2:
Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:
Giới thiệu tác giả Tố Hữu và tác phẩm Việt Bắc

- Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca Cách mạng Việt Nam. Đường Cách mạng, đường thơ Tố Hữu gắn liền với các chặng đường của cách mạng Việt Nam.
- Tập thơ Việt Bắc là một trong những thành tựu xuất sắc của văn học những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954). Tập thơ là tiếng ca hùng tráng, thiết tha về cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, phản ánh những chặng đường gian lao, anh dũng và thắng lợi của dân tộc.

Phân tích đoạn thơ trên
Đoạn thơ là bức tranh tứ bình về khung cảnh Việt Bắc.
Hai câu đầu: giới thiệu nội dung bao quát cảm xúc chung của cả đoạn thơ. Câu đầu có tính chất đưa đẩy:

Ta về mình có nhớ ta

Đây là lời của của người ra đi nói với người ở lại, ướm hỏi, nhắc nhở tình nghĩa khi chia xa. Và hỏi cũng là để gợi dẫn, để tìm cơ hội bộc lộ tình cảm của mình:

Ta về ta nhớ những hoa cùng người

Hoa và người đan xen hài hòa đằm thắm tạo nên nét riêng biệt của mảnh đất này.
Tám câu thơ tiếp theo: được tổ chức trong một cấu trúc đặc sắc, những câu sáu dành để tả cảnh, những câu tám lại dành để tả người. Bốn cặp câu giống như bốn bức tranh của một bộ tứ bình.
Cảnh mùa đông:

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Gam màu chủ đạo trong bức tranh này là gam màu xanh. Trên nền xanh bát ngát ấy, nổi bật lên những bông "hoa chuối đỏ tươi" xua tan đi vẻ âm u, thổi hơi ấm xua tan sương mù và gió rét. Sức nặng của hai câu thơ dồn vào hai chữ "đèo cao", gợi lên tư thế hiên ngang của con người Việt Bắc trong công việc lao động.
Cảnh mùa xuân:

Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Núi rừng Việt Bắc đã ngập trong một màu trắng thanh khiết, tinh khôi của hoa mơ. Thấp thoáng trong rừng hoa mơ ấy, ta bắt gặp hình ảnh con người Việt Bắc trong lao động, mang vẻ đẹp cần mẫn và tài hoa phù hợp với thiên nhiên thơ mộng và thanh khiết.
Cảnh mùa hạ:

Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình

Câu thơ trên chỉ có sáu âm tiết nhưng đã gợi ra cả một chuỗi vận động liên hoàn: tiếng ve kêu gọi mùa hè đến, mùa hè với sắc nắng chói chang của nó nhuộm vàng cả rừng phách. Hình ảnh con người hiện ra qua cách gọi "cô em gái" khiến người Việt Bắc hiện lên thật thân thương, gần gũi. Đó có thể là người em gái đang hái măng rừng để nuôi quân. Con người hiện ra hết sức lặng lẽ: "côi em gái" chỉ có "một mình" giữa rừng măng, lao động trong thầm lặng, trong lãng quên, không cần được biết đến hay ngợi ca.
Cảnh mùa thu:

Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung

- Lẽ thường các bộ tứ bình thường bắt đầu là bức tranh mùa xuân và kết lại bằng bức tranh mùa đông. Nhưng trong tác phẩm của mình, nhà thơ lại mở màn bằng cảnh mùa đông và kết lại bằng một bức họa phẩm mùa thu với vầng trăng hòa bình chiếu rọi. Cảnh thật thơ mộng, hữu tình và yên bình, hạnh phúc!
- Nếu như trong toàn bộ tác phẩm, cặp xưng hô ta- mình luôn đồng hiện thì ở đây ta bắt gặp đại từ "ai". Ai - phải chăng đó cũng chỉ là mình mà thôi. Đại từ phiếm chỉ khiến lời thơ trở nên tình tứ hơn, khiến nỗi nhớ như mang hình sắc của lứa đôi. Người ra về không tái hiện lại lời ca mà chỉ ghi lại ấn tượng mà bài ca đọng lại trong lòng người "ân tình thủy chung". Đó là phẩm chất của những con người Việt Bắc, luôn son sắt thủy chung, một lòng với cách mạng. Chiến tranh dù qua đi, bụi thời gian dù có phủ bụi mờ lên những kỉ niệm thì vẻ đẹp của tấm lòng ấy mãi mãi vẹn nguyên trong kí ức của người ra đi.

Tổng kết

10. Đề kiểm tra Hk1 môn Ngữ Văn 12 - Đề số 10

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2019 – 2020
MÔN: NGỮ VĂN 12
Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3 ĐIỂM)
Đọc văn bản dưới đây và thực hiện các yêu cầu:
"Cô ơi !
Cô không phải người nông dân một nắng hai sương làm ra hạt thóc, nhưng cô dạy con biết quý bát cơm chan chứa mồ hôi. Cô không phải người công nhân kĩ sư kiến thiết mọi nơi, nhưng cô xây cho đời một tương lai phía trước.
Cha mẹ là người cho con cuộc sống, bạn bè là những chỗ dựa niềm tin, thử thách rồi những thất bại đã cho con trưởng thành hơn thì chính cô là người dạy con vượt qua khó khăn vấp ngã trên đường đời.
Chính cô là người nâng niu, uốn nắn cho con từng lời ăn tiếng nói, từng cử chỉ dáng đi. Con lớn dần trong vòng tay yêu thương của cô mà không hay rằng ba năm học đã sắp kết

thúc. Con sắp phải xa cô thật rồi sao? Con chỉ muốn mãi là cô trò nhỏ được cắp sách vở đến trường, ngày ngày được nghe cô giảng bài.
Nhưng con phải đi để còn nhường chỗ cho thế hệ các em học sinh mới. Đây cũng là lúc con vận dụng những bài học về cuộc đời của cô ở ngôi trường khác, to lớn hơn trường mình."

(Trích Thư gửi cô ngày tri ân, http://giaoducthoidai.vn 3-6.2014)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản (0.5 điểm)
Câu 2: Chỉ ra một thành ngữ được sử dụng trong câu: "Cô không phải là người nông dân một nắng hai sương làm ra hạt thóc, nhưng cô dạy con biết quý bát cơm chan chứa mồ hôi. (0.5 điểm)
Câu 3: Anh/chị hiểu nội dung câu văn sau như thế nào?
"Cha mẹ là người cho con cuộc sống, bạn bè là những chỗ dựa niềm tin, thử thách rồi những thất bại đã cho con trưởng thành hơn thì chính cô là người dạy con vượt qua khó khăn vấp ngã trên đường đời. " (1.0 điểm)
Câu 4: Suy nghĩ của anh/chị về lòng biết ơn trong cuộc sống (Trình bày khoảng 7 đến 10 dòng) (1.0 điểm)
II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM)

Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức

Dẫu xuôi về phương bắc
Dẫu ngược về phương nam
Nơi nào em cũng nghĩ
Hướng về anh - một phương.

(Trích Sóng - Xuân Quỳnh, Ngữ Văn 12, tập 1, NXB GD 2016, tr 155 - 156)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên, từ đó nhận xét vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 10
MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU
Câu 1:
Phương thức biểu đạt chính: sinh hoạt
Câu 2:
Thành ngữ: "Một nắng hai sương"
Câu 3:
Cách hiểu: Cha mẹ là người cho con cuộc sống, bạn bè là những chỗ dựaniềm tin, thử thách rồi những thất bại đã cho con trưởng thành hơn thì chínhcô là người dạy con vượt qua khó khăn vấp ngã trên đường đời:- Cha mẹ có công sinh thành dưỡng dục, nuôi con nên người;- Bạn bè là người gần gũi, giúp ta có sức mạnh tinh thần- Thử thánh, thất bại là bài học của sự thành công- Cô giáo là người mẹ hiền, nâng đỡ cho bao thế hệ học sinh vượt qua mọichông gai trong cuộc sống.
Câu 4:

- Giải thích: Lòng biết ơn là sự ghi nhớ công ơn, tình cảm mà người khác mang lại cho mình. Những hành động, việc làm mà họ hi sinh để mang lại niềm hay hạnh

phúc hay niềm vui cho mình.
- Luôn ghi nhớ công ơn của người mang đến cho mình những điều tốt đẹp

- Luôn mong muốn được đền đáp công ơn của những người đã giúp đỡ mình

II. LÀM VĂN
Câu 1:
Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:
Mở bài:
Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

- Xuân Quỳnh là một trong số những nhà thơ tiêu biểu nhất của thế hệ các nhà thơ trẻ thời kì kháng chiến chống Mĩ. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên, tươi tắn, vừa chân thành, đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị đời thường.
- Sóng được sáng tác năm 1967 trong chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình), là một bài thơ đặc sắc viết về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh. Bài thơ in trong tập Hoa dọc chiến hào.

Thân bài:
Vị trí đoạn trích
Sóng - Nỗi nhớ thủy chung trong tình yêu

- Âm hưởng cả đoạn thơ này là âm hưởng khẳng định, âm hưởng của niềm tin bất di bất dịch.
- Trong khổ thơ thứ 5, nỗi nhớ được diễn tả thật mãnh liệt, da diết hiển hiện trong mọi chiều kích của không gian, thời gian, trạng thái của cuộc sống. Hàng loạt các từ ngữ trái nghĩa có trong khổ thơ:

> “Con sóng dưới lòng sâu
> Con sóng trên mặt nước
> Ôi con sóng nhớ bờ
> Ngày đêm không ngủ được”

- Tình yêu luôn đi liền với nỗi nhớ, nó bao trùm cả không gian, khắc khoải trong thời gian, ăn sâu vào ý thức, tiềm thức và đi cả vào trong giấc mơ:

> “Lòng em nhớ đến anh
> Cả trong mơ còn thức”

- Cái “thức” trong mơ ấy chính là sự thật nỗi lòng của người con gái đang yêu.
- Sự khát khao hướng về nhau, có nhau và sự bày tỏ niềm tin tuyệt đối vào lòng chung thủy được thể hiện thật dứt khoát qua các câu khẳng định tuyệt đối:

> “Dẫu xuôi về phương Bắc
> Dẫu ngược về phương Nam
> Nơi nào em cũng nghĩ
> Hướng về anh - một phương”

- Trong trời đất có bốn phương, tám hướng nhưng không có phương nào là phương anh vậy mà trong tình yêu của người con gái lại có phương anh và chỉ hướng về một phương duy nhất ấy.
- Nhân vật trữ tình tự bạch chân thành mà mãnh liệt nỗi nhớ, khát vọng thủy chung, nỗi khao khát hướng về nhau, có nhau. Trạng thái tâm hồn ấy vừa mạnh mẽ vừa sâu lắng quyện hòa trong những quan sát và suy tư từ con sóng.

=> Tóm lại, có thể nói rằng hình tượng sóng đôi "sóng" và "em" đã bộc lộ được tâm trạng khát khao, nỗi nhớ da diết vừa trực tiếp lại vừa gợi cảm như những vòng sóng nối tiếp nhau cùng dội lại, cùng cộng hưởng và lan tỏa.

Kết bài:

- Nêu cảm nhận về bài thơ Sóng
- Khái quát giá trị nghệ thuật: xây dựng thành công hình tượng "sóng",ngôn từ, hình ảnh trong sáng bình dị, ...
- Nội dung: qua hình tượng sóng diễn tả tình yêu thiết tha, nồng nàn của người phụ nữ, Xuân Quỳnh đã thể hiện quan niệm tình yêu mới mẻ, hiện đại: sự chủ động của người phụ nữ trong tình yêu nhưng vẫn giữ được nét truyền thống.

www.eLib.vn